**PHẦN I – THÔNG TIN CHUNG**

| **CDNT 1** | Tên Bên mời thầu là:\_\_\_\_\_ *[Theo tên đăng ký trên Hệ thống].* |
| --- | --- |
| **CDNT 2** | Tên gói thầu:\_\_\_\_\_ *[Theo TBMT].*  Tên dự án là:\_\_\_\_\_ *[Theo TBMT].*  Thời gian thực hiện hợp đồng là: \_\_\_\_\_\_\_ *[ghi thời gian cụ thể theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt*]. |
| **CDNT 3** | Nguồn vốn (hoặc phương thức thu xếp vốn):\_\_\_\_ *[Theo TBMT].* |
| **CDNT 4** | Nhà thầu phải nộp cùng với HSDT các tài liệu sau đây:\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên các tài liệu cần thiết khác mà nhà thầu cần nộp cùng với HSDT theo yêu cầu trên cơ sở phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu và không làm hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu. Nếu không có yêu cầu thì phải ghi rõ là "*không yêu cầu*"].*  ***Gợi ý:***  *(1) Bản SCAN (từ bản gốc) giấy phép đăng ký kinh doanh của nhà thầu;*  *(2) Bản SCAN (từ bản gốc) giấy ủy quyền, thỏa thuận liên danh (nếu có) theo mẫu của HSMT;*  *(3) Bản SCAN (từ bản gốc) Báo cáo tài chính các năm 20.., 20.., 20..,… của nhà thầu (các năm gần nhất);*  *(4) Bản SCAN (từ bản gốc) các Hợp đồng tương tự theo yêu cầu của HSMT, Bản thanh lý hợp đồng hoặc Bản xác nhận khối lượng hoàn thành và hóa đơn chứng từ kèm theo;*  *(5) Bản SCAN (từ bản gốc) văn bằng, chứng chỉ, giấy CMTND hoặc CCCD, hồ sơ chuyên gia đề xuất cho gói thầu;*  *(6) Các tài liệu khác theo yêu cầu của HSMT.* |
| **CDNT 5** | Nội dung bảo đảm dự thầu:  - Giá trị và đồng tiền bảo đảm dự thầu: *[Hệ thống trích xuất từ TBMT]*  - Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: *[Hệ thống trích xuất từ TBMT]* |
| **CDNT 6** | Giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ:\_\_\_\_\_\_\_ giá dự thầu của nhà thầu *[tùy theo quy mô, tính chất gói thầu, Bên mời thầu ghi tỷ lệ % cho phù hợp]*. |
| **CDNT 7** | - Địa chỉ của Chủ đầu tư:\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi đầy đủ tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax];*  - Địa chỉ của Người có thẩm quyền:\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi đầy đủ tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax];*  - Địa chỉ của bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng tư vấn: \_\_\_\_\_\_\_ *[ghi đầy đủ tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax].* |

**PHẦN II – YÊU CẦU CỤ THỂ NĂNG LỰC KINH NGHIỆM VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT CHI TIẾT**

**1. Năng lực tài chính**

Doanh thu bình quân hàng năm tối thiểu là\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (1)VND, trong vòng\_\_\_\_\_\_\_\_ (2) năm gần đây.

***Chỉ dẫn:***

*(1) Cách tính toán thông thường về mức yêu cầu doanh thu trung bình hàng năm:*

*a) Yêu cầu tối thiểu về mức doanh thu trung bình hàng năm = (Giá gói thầu/thời gian thực hiện hợp đồng theo năm) x k. Thông thường yêu cầu hệ số k trong công thức này là từ 1,5 đến 2.*

*b) Trường hợp thời gian thực hiện hợp đồng dưới 12 tháng thì cách tính doanh thu như sau:*

*Yêu cầu tối thiểu về mức doanh thu trung bình hàng năm = Giá gói thầu x k*

*Thông thường yêu cầu hệ số k trong công thức này là 1,5.*

*c) Đối với trường hợp nhà thầu liên danh, việc đánh giá tiêu chuẩn về doanh thu của từng thành viên liên danh căn cứ vào giá trị, khối lượng do từng thành viên đảm nhiệm.*

*(2) Số năm thường là 3-5 năm gần đây.*

**2. Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự**

Số lượng tối thiểu các hợp đồng tương tự(3) yêu cầu: …..(4) hợp đồng

***Chỉ dẫn:***

*(3) Hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự là hợp đồng trong đó hàng hóa được cung cấp tương tự với hàng hóa của gói thầu đang xét và đã hoàn thành, bao gồm:*

*- Tương tự về chủng loại, tính chất: có cùng chủng loại, tương tự về đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng với hàng hóa của gói thầu đang xét;*

*- Tương tự về quy mô: có giá trị hợp đồng bằng hoặc lớn hơn 70% giá trị của gói thầu đang xét.*

*(4) Thông thường từ 1 đến 3 hợp đồng tương tự.*

**3. Yêu cầu về nhân sự chủ chốt**

| **STT** | **Vị trí công việc** | **Tổng số năm kinh nghiệm** **(tối thiểu\_\_\_\_ năm)** | **Kinh nghiệm trong các công việc tương tự** **(tối thiểu\_\_\_\_ năm)** | **Trình độ chuyên môn** **(trình độ tối thiểu\_\_)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | *Giám đốc dự án* | *05* | *03* | *Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành CNTT hoặc ngành gần chuyên ngành CNTT theo quy định tại thông tư 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 (hoặc tương đương trở lên)* |
| 2 | *Quản trị dự án* | *05* | *03* | *Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành CNTT hoặc ngành gần chuyên ngành CNTT theo quy định tại thông tư 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 (hoặc tương đương trở lên)* |
| 3 | *Phân tích, thiết kế hệ thống* | *03* | *03* | *Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành CNTT hoặc ngành gần chuyên ngành CNTT theo quy định tại thông tư 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 (hoặc tương đương trở lên)Có kinh nghiệm thực hiện công việc tương tự tương ứng. Trưởng nhóm phân tích, thiết kế hệ thống đã từng làm trưởng nhóm tối thiểu 3 năm của dự án khác* |
| 4 |  |  |  |  |

**4. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật**

| ***Nội dung đánh giá*** | | ***Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt*** |
| --- | --- | --- |
| ***1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa*** | | |
| *Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa* | *Là hàng hóa mới 100%, sản xuất trong năm … trở lại đây có đặc tính, thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn phù hợp đáp ứng yêu cầu của HSMT.* | ***Đạt*** |
| *Không phải hàng mới 100%, sản xuất trước năm … , không có đặc tính, thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn đáp ứng yêu cầu của HSMT.* | ***Không đạt*** |
| ***2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa*** | | |
| *Tính hợp lý của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.* | *Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, phù hợp với quy mô gói thầu.* | ***Đạt*** |
| *Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, phù hợp với quy mô gói thầu.* | ***Không đạt*** |
| ***3. Giấy phép bán hàng*** |  |  |
| *Giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính thức tại Việt Nam đối với sản phẩm (nếu có)* | *Nhà thầu tham dự thầu phải cung cấp giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính thức tại Việt Nam* | ***Đạt*** |
| *Nhà thầu tham dự thầu không cung cấp giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính thức tại Việt Nam* | ***Không đạt*** |
| ***4. Tiến độ cung cấp hàng hóa*** | | |
| *Bảng tiến độ cung cấp và lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.* | *Có Bảng tiến độ cung cấp và lắp đặt hàng hóa chi tiết hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.* | ***Đạt*** |
| *Không có Bảng tiến độ cung cấp và lắp đặt hàng hóa chi tiết hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật.* | ***Không đạt*** |
| ***5. Bảo hành, bảo trì*** | | |
| *Thời gian Bảo hành* | *Có cam kết thời gian bảo hành ≥ … tháng (Trường hợp thời gian bảo hành của hãng > … tháng thì áp dụng thời gian bảo hành của hãng).* | ***Đạt*** |
| *Thời gian bảo hành dưới … tháng* | ***Không đạt*** |
| *Bảo trì thiết bị* | *Có cam kết bảo trì định kỳ của thiết bị nhưng không quá … tháng/lần trong thời gian bảo hành* | ***Đạt*** |
| *Không có cam kết bảo trì định kỳ của thiết bị nhưng không quá … tháng/lần trong thời gian bảo hành* | ***Không đạt*** |
| ***6. Uy tín của nhà thầu*** | | |
| *Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 3 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu.* | *Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.* | ***Đạt*** |
| *Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu.* | ***Không đạt*** |
| ***7. Chương trình đào tạo, chuyển giao công nghệ*** | | |
| *Chương tình đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp* | *Có chương trình đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.* | ***Đạt*** |
| *Không có chương trình đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.* | ***Không đạt*** |
| ***Kết luận(1)*** | | ***\_\_\_\_\_*** |

**5. Tiêu chuẩn đánh giá về giá**

Nhà thầu có giá chào thấp nhất sẽ được mời thương thảo hợp đồng

**PHẦN III – CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI VÀ HỢP ĐỒNG**

| **ĐKC 1** | Địa điểm Dự án/Điểm giao hàng cuối cùng là:\_\_\_\_\_ *[ghi tên và thông tin chi tiết về địa điểm].* |
| --- | --- |
| **ĐKC 2** | Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:  Người nhận:\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên đầy đủ của người nhận, nếu có].*  Địa chỉ:\_\_\_\_\_\_ *[ghi đầy đủ địa chỉ].*  Điện thoại:\_\_\_\_\_\_ *[ghi số điện thoại, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố].*  Fax:\_\_\_\_\_\_ *[ghi số fax, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố].*  Địa chỉ email:\_\_\_\_\_\_ *[ghi địa chỉ email (nếu có)].* |
| **ĐKC 3** | - Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng:\_\_\_\_\_ *[căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu, quy định Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu theo, Mẫu số 23 Chương VIII)].*  - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng:\_\_\_\_\_\_\_% Giá hợp đồng. *[ghi giá trị cụ thể căn cứ yêu cầu của gói thầu, từ 2% đến 3% Giá hợp đồng].*  - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày\_\_\_\_\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_\_\_\_ *[căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này, ví dụ: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định].* |
| **ĐKC 4** | Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng:\_\_\_\_\_ *[ghi cụ thể thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu].* |
| **ĐKC 5** | Tạm ứng:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi số tiền tạm ứng, các chứng từ để tạm ứng, phương thức tạm ứng… phù hợp quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu Nhà thầu xuất trình bảo lãnh tiền tạm ứng theo Mẫu số 24 Chương VIII. Đối với việc sản xuất các cấu kiện, bán thành phẩm có giá trị lớn, một số vật liệu phải dự trữ theo mùa thì trong hợp đồng phải nêu rõ về kế hoạch tạm ứng và mức tạm ứng để bảo đảm tiến độ thực hiện hợp đồng].* |
| **ĐKC 6** | Thanh toán:\_\_\_\_\_\_*[căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung cho từng đợt thanh toán, điều kiện thanh toán…]*  Phương thức thanh toán:\_\_\_\_\_\_ *[căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này. Việc thanh toán cho Nhà thầu có thể quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, chuyển khoản… số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Thời hạn thanh toán có thể quy định thanh toán ngay hoặc trong vòng không quá một số ngày nhất định kể từ khi Nhà thầu xuất trình* *đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ* *thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật].* |
| **ĐKC 7** | - Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa:\_\_\_\_\_\_\_ *[nêu yêu cầu về vận chuyển hàng hóa, bao gồm cả địa điểm giao hàng tùy theo yêu cầu và tính chất của gói thầu]*  - Các yêu cầu khác:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà quy định nội dung này, chẳng hạn yêu cầu về phụ tùng thay thế, dịch vụ kỹ thuật kèm theo đối với máy móc, thiết bị,…*  *+ Phụ tùng thay thế: Trường hợp có yêu cầu về phụ tùng thay thế thì nêu rõ nội dung này trên cơ sở phù hợp với yêu cầu quy định tại Phần 2 - Yêu cầu về phạm vi cung cấp.*  *+ Dịch vụ kỹ thuật: Trường hợp có yêu cầu về dịch vụ kỹ thuật thì nêu rõ nội dung này trên cơ sở phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp, ví dụ:*  *a) Thực hiện việc lắp đặt hoặc giám sát việc lắp đặt tại hiện trường, chạy thử các máy móc, thiết bị đã cung cấp;*  *b) Cung cấp các dụng cụ cần thiết để lắp ráp, bảo dưỡng máy móc, thiết bị được cung cấp;*  *c) Cung cấp các tài liệu chỉ dẫn chi tiết về vận hành và bảo dưỡng cho mỗi loại thiết bị được cung cấp;*  *d) Thực hiện hoặc giám sát việc bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc, thiết bị đã cung cấp;*  *đ) Đào tạo nhân sự cho Chủ đầu tư về việc lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc, thiết bị được cung cấp;*  *e) Các nội dung khác (nếu có)].* |
| **ĐKC 8** | Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: \_\_\_\_\_\_\_ *[căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà quy định cụ thể việc kiểm tra, thử nghiệm của Nhà thầu . Việc kiểm tra, thử nghiệm có thể quy định theo từng giai đoạn như: trước khi giao hàng, khi hàng đến... Trong các quy định về kiểm tra, thử nghiệm cần nêu được các nội dung cơ bản như: thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm... cũng như quy định về cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm].* |
| **ĐKC 9** | Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là:\_\_\_\_% *[ghi mức bồi thường thiệt hại tối đa]*.  Mức khấu trừ:\_\_\_\_\_\_\_\_%/tuần *(hoặc ngày, tháng...) [ghi cụ thể quy định về mức khấu trừ là bao nhiêu % nội dung công việc chậm thực hiện tùy theo tính chất và yêu cầu của gói thầu].*  Mức khấu trừ tối đa: \_\_\_\_\_\_\_ % *[ghi mức khấu trừ tối đa].* |
| **ĐKC 10** | Yêu cầu về bảo hành: \_\_\_\_\_\_\_ *[nêu yêu cầu về bảo hành (nếu có) trên cơ sở quy định một số nội dung sau:*  *- Thời hạn bảo hành: Thời hạn bảo hành được tính kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu. Tùy theo tính chất, yêu cầu của hàng hóa mà có thể quy định thời hạn bảo hành cho toàn bộ hàng hóa hoặc quy định riêng cho từng loại hàng hóa.*  *- Bảo hành: Tùy theo tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể. Đối với các loại hàng hóa đơn giản thì yêu cầu Nhà thầu có phiếu bảo hành kèm theo, trong đó nêu rõ thời gian và trách nhiệm bảo hành của Nhà thầu. Đối với các loại hàng hóa phức tạp thì ngoài việc có phiếu bảo hành kèm theo còn phải quy định Chủ đầu tư giữ lại một phần giá trị của hợp đồng để bảo đảm nghĩa vụ bảo hành hoặc nộp dưới dạng một bảo lãnh của ngân hàng. Trong trường hợp này, cần quy định cụ thể giá trị khoản tiền giữ lại và thời hạn hoàn trả cho Nhà thầu (ví dụ sẽ hoàn trả lại cho Nhà thầu khi hai bên thanh lý hợp đồng).*  *- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành: Cần nêu thời gian Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu về các hư hỏng, khuyết tật phát sinh; thời hạn Nhà thầu phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật và Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục…].* |
| **ĐKC 11** | Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng:\_\_\_\_\_\_ *[nêu cụ thể các nội dung khác (nếu có)].* |

**PHẦN IV – MỘT SỐ BIỂU MẪU**

**Mẫu số 01**

**GIẤY ỦY QUYỀN**(1)

Hôm nay, ngày\_\_\_\_\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_\_ , tại\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu],* là người đại diện theo pháp luật của\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên nhà thầu]* có địa chỉ tại\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi địa chỉ của nhà thầu]* bằng văn bản này ủy quyền cho\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án\_\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên dự án]* do\_\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên Bên mời thầu]* tổ chức:

*[Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ E-HSMT và văn bản giải trình, làm rõ E-HSDT hoặc văn bản đề nghị rút E-HSDT;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*

*- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn]*(2).

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên nhà thầu]*. \_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày\_\_\_\_\_\_\_\_ đến ngày\_\_\_\_\_\_\_\_ (3). Giấy ủy quyền này được lập thành\_\_\_\_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ\_\_\_\_\_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ\_\_\_\_\_\_\_\_ bản, Bên mời thầu giữ\_\_\_\_\_\_bản.

| **Người được ủy quyền** *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]* | **Người ủy quyền** *[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |
| --- | --- |

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp ủy quyền thì scan bản gốc giấy ủy quyền đính kèm cùng HSDT. Bản gốc của giấy ủy quyền phải được đánh máy hoặc viết bằng mực không phai, đánh số trang theo thứ tự liên tục và được người đại diện theo pháp luật của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

**Mẫu số 02**

**THỎA THUẬN LIÊN DANH(1)**

\_\_\_\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_\_\_

Gói thầu:\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]*

Thuộc dự án:\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên dự án]*

Căn cứ (2)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *;*

Căn cứ(2) \_\_\_\_\_\_\_ *;*

Căn cứ E-HSMT\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]* ngày\_\_\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_\_\_\_ *[ngày được ghi trên E-HSMT];*

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh\_\_\_\_\_\_\_\_** *[ghi tên từng thành viên liên danh]*

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Giấy ủy quyền số ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_\_ *(trường hợp được ủy quyền)*.

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu\_\_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án\_\_\_\_\_\_\_\_ *ghi tên dự án]*.

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là:\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên của liên danh theo thỏa thuận]*.

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

*- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;*

*- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;*

*- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_\_\_\_ [ghi rõ hình thức xử lý khác].*

**Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án\_\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên dự án]* đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí ủy quyền cho\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên một bên]* làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau(3):

*[- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ E-HSMT và văn bản giải trình, làm rõ E-HSDT hoặc văn bản đề nghị rút E-HSDT;*

*- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*

- *Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng\_\_\_\_\_\_\_\_ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].*

2. Thành viên sử dụng chứng thư số để tham dự thầu là:\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên thành viên được phân công sử dụng chứng thư số].*

3. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây(4):

| **STT** | **Tên** | **Nội dung công việc đảm nhận** | **Tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự thầu** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tên thành viên đứng đầu liên danh | - \_\_\_\_\_\_\_  - \_\_\_\_\_\_\_ | - \_\_\_\_\_\_\_ %  - \_\_\_\_\_\_\_ % |
| 2 | Tên thành viên thứ 2 | - \_\_\_\_\_\_\_  - \_\_\_\_\_\_\_ | - \_\_\_\_\_\_\_ %  - \_\_\_\_\_\_\_ % |
| .... | .... | .... | ...... |
| **Tổng cộng** | | **Toàn bộ công việc của gói thầu** | **100%** |

**Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu \_\_\_\_\_\_\_*[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên dự án]* theo thông báo của Bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành\_\_\_\_\_\_\_ bản, mỗi bên giữ\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH***[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH***[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(4) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

**Mẫu số 03A**

**BẢO LÃNH DỰ THẦU(1)**

*(áp dụng đối với nhà thầu độc lập)*

**Bên thụ hưởng: \_\_\_\_\_\_\_** *[ghi tên và địa chỉ của Bên mời thầu]*

**Ngày phát hành bảo lãnh:\_\_\_\_\_** *[ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

**BẢO LÃNH DỰ THẦU số:\_\_\_\_\_\_** *[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]*

**Bên bảo lãnh:\_\_\_\_\_\_** *[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng *[ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án *[ghi tên dự án]* theo Thư mời thầu/E-TBMT số *[ghi số trích yếu của Thư mời thầu/E-TBMT]*.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu tham dự thầu gói thầu này bằng một khoản tiền là\_\_\_\_\_\_\_\_\_*[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong (2) \_\_\_\_\_\_\_ ngày, kể từ ngày\_\_\_\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_\_\_\_năm\_\_\_\_\_\_\_\_ (3).

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hay các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là *[ghi bằng chữ] [ghi bằng số]* khi nhận được văn bản thông báo nhà thầu vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà thầu rút E-HSDT sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của E-HSDT.

2. Nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định tại điểm d Mục 30.1 E-CDNT của E-HSMT.

3. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng.

4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

5. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 37.1 E-CDNT trong E-HSMT.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của E-HSDT.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến địa chỉ của chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

|  | **Đại diện hợp pháp của ngân hàng** *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |
| --- | --- |

Ghi chú:

(1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm dự thầu là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Ghi theo quy định tại Chương I.

(3) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Chương I.

**Mẫu số 03B**

**BẢO LÃNH DỰ THẦU(1)**

*(áp dụng đối với nhà thầu liên danh)*

**Bên thụ hưởng:\_\_\_\_\_** *[ghi tên và địa chỉ của Bên mời thầu]*

**Ngày phát hành bảo lãnh:\_\_\_\_\_\_** *[ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

**BẢO LÃNH DỰ THẦU số:\_\_\_\_\_\_** *[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]*

**Bên bảo lãnh:\_\_\_\_\_\_** *[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng *[ghi tên nhà thầu](2)* (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án *[ghi tên dự án]* theo Thư mời thầu/E-TBMT số *[ghi số trích yếu của Thư mời thầu/E-TBMT]*.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu tham dự thầu gói thầu này bằng một khoản tiền là\_\_\_\_\_\_\_\_\_*[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong\_\_\_\_\_(3) ngày, kể từ ngày\_\_\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_\_\_\_(4). Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hay các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là *[ghi bằng chữ] [ghi bằng số]* khi nhận được văn bản thông báo nhà thầu vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà thầu rút E-HSDT sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của E-HSDT;

2. Nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định tại điểm d Mục 30.1 E-CDNT của E-HSMT;

3. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;

4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 37.1 E-CDNT của E-HSMT.

Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi đầy đủ tên của nhà thầu liên danh]* vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại điểm b Mục 17.3 E-CDNT của E-HSMT thì bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không được lựa chọn: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của E-HSDT.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến địa chỉ của chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

|  | **Đại diện hợp pháp của ngân hàng** *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |
| --- | --- |

Ghi chú:

(1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm dự thầu là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam. Khuyến khích các ngân hàng sử dụng theo Mẫu này, trường hợp sử dụng theo mẫu khác mà vi phạm một trong các quy định như: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Chương I, không đúng tên Bên mời thầu (đơn vị thụ hưởng), không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên mời thầu thì bảo lãnh dự thầu trong trường hợp này được coi là không hợp lệ.

(2) Tên nhà thầu có thể là một trong các trường hợp sau đây:

- Tên của cả nhà thầu liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B tham dự thầu thì tên nhà thầu ghi là "Nhà thầu liên danh A + B";

- Tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo lãnh dự thầu cho cả liên danh hoặc cho thành viên khác trong liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B + C tham dự thầu, trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công cho nhà thầu A thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh thì tên nhà thầu ghi là "nhà thầu A (thay mặt cho nhà thầu liên danh A + B +C)", trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công nhà thầu B thực hiện bảo đảm dự thầu cho nhà thầu B và C thì tên nhà thầu ghi là "Nhà thầu B (thay mặt cho nhà thầu B và C)";

- Tên của thành viên liên danh thực hiện riêng rẽ bảo lãnh dự thầu.

(3) Ghi theo quy định tại Chương I.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Chương I.

**Mẫu số 04**

**ĐƠN DỰ THẦU (1)**

Ngày:\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo thời gian trên Hệ thống]*

Tên gói thầu:\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo tên gói thầu trong E-TBMT]*

Kính gửi:\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo tên Bên mời thầu trong E-TBMT]*

Sau khi nghiên cứu E-HSMT, chúng tôi:

- Tên nhà thầu:\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo thông tin nhà thầu đã đăng ký trên Hệ thống];*

- Số đăng ký kinh doanh:\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo thông tin nhà thầu đã đăng ký trên Hệ thống];*

cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất tên gói thầu theo thông tin trong E-TBMT]* với các thông tin chính như sau:

- Số E-TBMT:\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo số E-TBMT trong E-TBMT];*

- Thời điểm đóng thầu:\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo thời điểm đóng thầu trong E-TBMT];*

theo đúng yêu cầu nêu trong E-HSMT với tổng số tiền là \_\_\_\_\_\_\_ *[Hệ thống tự tổng hợp khi nhà thầu điền giá chào trong các biểu mẫu dự thầu trên Hệ thống]* cùng với các bảng tổng hợp giá dự thầu kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tỷ lệ giảm giá].*

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là:\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Hệ thống tự động tính].*

Thời gian thực hiện hợp đồng là\_\_\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất từ biểu mẫu dự thầu].*

Hiệu lực của E-HSDT:\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất từ E-TBMT]*

Bảo đảm dự thầu:\_\_\_\_\_ *[ ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền của bảo đảm dự thầu]*

Hiệu lực của Bảo đảm dự thầu:\_\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi thời gian hiệu lực kể từ ngày đóng thầu]*

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một E-HSDT này với tư cách là nhà thầu chính hoặc đại diện liên danh trong trường hợp nhà thầu có liên danh.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

4. Những thông tin kê khai trong E-HSDT là trung thực.

Nếu E-HSDT của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 37.1 E-CDNT của E-HSMT.

**Mẫu số 05**

**HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN(1)**

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên đầy đủ của nhà thầu].*

| Tên và số hợp đồng | *[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]* | | |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày ký hợp đồng | *[ghi ngày, tháng, năm]* | | |
| Ngày hoàn thành | *[ghi ngày, tháng, năm]* | | |
| Giá hợp đồng | *[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]* | | Tương đương\_\_\_\_\_ VND |
| Trong trường hợp là thành viên trong liên danh hoặc nhà thầu phụ, ghi giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhiệm | *[ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]* | *[ghi số tiền và đồng tiền đã ký]* | Tương đương\_\_\_\_\_ VND |
| Tên dự án: | *[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]* | | |
| Tên Chủ đầu tư: | *[ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]* | | |
| Địa chỉ/Điện thoại/fax/E-mail: | *[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của chủ đầu tư]*  *[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]* | | |

Nhà thầu phải chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của Chủ đầu tư về hợp đồng đã hoàn thành theo các nội dung liên quan trong bảng trên...) để đối chiếu trong quá trình thương thảo.

Ghi chú: (1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

**Mẫu số 06**

**MÔ TẢ TÍNH CHẤT TƯƠNG TỰ CỦA HỢP ĐỒNG(1)**

*[Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây]*

| **STT** | **Tên và số hợp đồng** | **Loại hàng hóa** *[ghi thông tin phù hợp]* | **Về giá trị** *[ghi số tiền bằng VND]* | **Về quy mô thực hiện** *[ghi quy mô theo hợp đồng]* | **Các đặc tính khác** *[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]* |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | *Ghi tên và số hợp đồng tương tự 1* |  |  |  |  |
| **2** | *Ghi tên và số hợp đồng tương tự 2* |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |
| n | *Ghi tên và số hợp đồng tương tự n* |  |  |  |  |

Ghi chú:

*(1) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu*

**Mẫu số 07**

**BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

Nhà thầu phải kê khai những nhân sự chủ chốt có năng lực phù hợp đáp ứng các yêu cầu quy định tại Chương II

| **STT** | **Họ và tên** | **Vị trí công việc** |
| --- | --- | --- |
| 1 | *[ghi tên nhân sự chủ chốt 1]* | *[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]* |
| 2 | *[ghi tên nhân sự chủ chốt 2]* | *[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]* |
| … |  |  |
| n | *[ghi tên nhân sự chủ chốt n]* | *[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]* |

**Mẫu số 08**

**BẢNG LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

| **Thông tin nhân sự** | | | | | **Công việc hiện tại** | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên** | **Vị** **trí** | **Ngày, tháng, năm sinh** | **Trình độ chuyên môn** | **Tên người sử dụng lao động** | **Địa chỉ của người sử dụng lao động** | **Chức danh** | **Số năm làm việc cho người sử dụng lao** **động hiện tại** | **Người liên lạc (trưởng phòng/cán** **bộ phụ trách nhân sự)** | **Điện thoại/ Fax/ Email** |
| 1 | [ghi tên nhân sự chủ chốt 1] |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | [ghi tên nhân sự chủ chốt 2] |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| n | [ghi tên nhân sự chủ chốt n] |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu và chuẩn bị tài liệu để đối chiếu (bản chụp được chứng thực các văn bằng, chứng chỉ có liên quan) trong quá trình thương thảo hợp đồng.

**Mẫu số 09**

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU(1)***(Số liệu tài chính cho\_\_\_\_\_\_\_ năm gần nhất*(2) *[VND])*

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có):\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thông tin từ Bảng cân đối kế toán**

| **Năm** | **Tổng tài sản** | **Tổng nợ** | **Giá trị tài sản ròng** | **Tài sản ngắn hạn** | **Nợ ngắn hạn** | **Vốn lưu động** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm 1 |  |  |  |  |  |  |
| Năm 2 |  |  |  |  |  |  |
| Năm 3 |  |  |  |  |  |  |

**Thông tin từ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

| **Năm** | **Tổng doanh thu** | **Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh(3)** | **Lợi nhuận trước thuế** | **Lợi nhuận sau thuế** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm 1 |  |  |  |  |
| Năm 2 |  |  |  |
| Năm 3 |  |  |  |

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Khoảng thời gian được nêu ở đây cần giống khoảng thời gian được quy định tại Chương II.

Nhà thầu chuẩn bị các tài liệu để đối chiếu trong quá trình thương thảo:

Bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) cho các năm như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

1. Phản ánh tình hình tài chính của nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên liên danh.

2. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.

3. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành. Kèm theo là bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;

- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;

- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;

- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;

- Báo cáo kiểm toán (nếu có);

- Các tài liệu khác.

**Mẫu số 10**

**BẢNG TIẾN ĐỘ CUNG CẤP**

Nhà thầu đề xuất tiến độ cung cấp phù hợp với yêu cầu của Bên mời thầu

| **STT** | **Thời gian thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của bên mời thầu** | **Thời gian thực hiện hợp đồng do nhà thầu đề xuất** |
| --- | --- | --- |
|  | *Trích xuất từ E-TBMT* |  |

**Mẫu số 11**

**BẢNG GIÁ DỰ THẦU CỦA HÀNG HÓA**

| **STT** | **Danh mục hàng hóa** | **Khối lượng mời thầu** | **Đơn vị tính** | **Ký mã hiệu/nhãn mác sản phẩm** | **Xuất xứ** | **Đơn giá dự thầu** | **Thành tiền** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (Cột 4 x 7) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| *1* | *Hàng hóa thứ 1* |  |  |  |  |  | *M1* |
| *2* | *Hàng hóa thứ 2* |  |  |  |  |  | *M2* |
|  | *….* |  |  |  |  |  |  |
| *n* | *Hàng hóa thứ n* |  |  |  |  |  | *Mn* |
| **Tổng cộng giá dự thầu của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)** | | | | | | | **(M)** |

*Ghi chú:*

*- Các cột (5), (6): nhà thầu điền phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu*

*- Cột (7) nhà thầu điền đơn giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí).*

*- Cột (8) Hệ thống tự tính.*

**Mẫu số 12**

**BẢNG GIÁ DỰ THẦU CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN**

| **STT** | **Mô tả dịch vụ** | **Khối lượng mời thầu** | **Đơn vị** **tính** | **Địa điểm thực hiện dịch vụ** | **Ngày hoàn thành dịch vụ** | **Đơn giá dự thầu** | **Thành tiền** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (Cột 3 x 7) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | *Ghi nội dung dịch vụ 1* |  |  |  |  |  | *I1* |
| 2 | *Ghi nội dung dịch vụ 2* |  |  |  |  |  | *I2* |
| .. |  |  |  |  |  |  |  |
| n | *Ghi nội dung dịch vụ n* |  |  |  |  |  | *In* |
| **Tổng giá dự thầu cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)** | | | | | | | **(I)** |

*Ghi chú: Cột (7) nhà thầu chào (bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí).*

*Cột (8) Hệ thống tự tính.*